

Bình Đại, ngày 04 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp Tân Thành 1, xã T, huyện Đ, tỉnh G.

- **Bị đơn:** Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện B, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Văn Đ có 02 con chung tên Trần Tấn P, sinh ngày 19/9/2001, Trần Khắc N, sinh ngày 05/12/2006. Cháu P đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xét đến. Anh Trần Văn Đ được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Khắc N, sinh ngày 05/12/2006 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu N.

Ghi nhận sự tự nguyện anh Trần Văn Đ không yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Ngọc T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008023 ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh T. Như vậy, chị Nguyễn Thị Ngọc T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh T (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L (Số 53 ngày 09/5/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương

